



MẪU NHÃN HỘP VÀ VÍ SẢN PHẨM MEDI-MAGNE B6 (SỐ LÔ SX, NSX, HD IN CHÌM TRÊN NHÃN VÍ)

GMP-WHO

10 vỉ x 10 viên nén bao phim

MEDI-MAGNE B6

Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim chứa:
-Magnesi lactat dihydrat...470 mg
-Pyridoxin hydroclorid...5 mg
-Tá dược...vd1 viên nén bao phim
(Tinh bột mì, Lactose, Kolidon K30, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, HPMC 606, HPMC 615, PEG 6000, Titan dioxide, Talc.

Chỉ định:

- Các trường hợp thiếu Magnesi: Dinh dưỡng thiếu, nghiện rượu, phụ nữ mang thai, phụ nữ nuôi con bú, kèm hấp thu Magnesi, tiêu chảy, nôn mửa, bóng. Khi thiếu Calci đi kèm thì trong đa số trường hợp phải bù Magnesi trước khi bù Calci.
- Điều trị các rối loạn chức năng của những con lo âu đi kèm với tăng thông khí (còn gọi là tăng cơ giãn) khi chưa có điều trị đặc biệt.

Liều dùng và cách dùng:

Người lớn:
Thiếu Mg nặng: 6-8 viên/ngày.
Tăng cơ giãn: 4 viên/ngày.

GMP-WHO

10 vỉ x 10 viên nén bao phim

MEDI-MAGNE B6

Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

MEDI-MAGNE B6
Magnesi lactat dihydrat...470 mg
Pyridoxin hydroclorid...5 mg

NSX:
HD:

Số lô SX:

Công ty Cổ phần Dược phẩm ME DI SUN
Số 521, Ấp An Lợi, Xã Hòa Lợi, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 17 / 12 / 2015

Công ty Cổ phần Dược phẩm ME DI SUN
Số 521, Ấp An Lợi, Xã Hòa Lợi, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
ĐT: (0650) 3589 036 - FAX: (0650) 3589 297

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Nên chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2 hoặc 3 lần: sáng, trưa, chiều. Uống viên thuốc với nhiều nước. Cần ngưng điều trị ngay khi nóng đỏ magnesi màu trở về bình thường.

Hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.
Chống chỉ định, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc:
Xin đọc kỹ trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK:

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin tham khảo ý kiến bác sỹ

Dạng bào chế: viên nén bao phim

MEDI-MAGNE B6

Trình bày: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.

Công thức: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Magnesi lactat dihydrat.....470 mg

Pyridoxin hydroclorid.....5 mg

Tá dượcvd 1 viên nén bao phim

(Tinh bột mì, Lactose, Kollidon K30, Sodium starch glycolat, Magnesi stearat, HPMC 606, HPMC 615, PEG 6000, Titan dioxyd, Talc)

Dược lực học

Magnesi là một cation có nhiều trong nội bào. Magnesi làm giảm tính kích thích của neurone và sự dẫn truyền neuron-cơ. Magnesi tham gia vào nhiều phản ứng men.

Pyridoxin khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxin phosphat và một thành phần pyridoxamin phosphat. Hai chất này hành động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid, lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma-aminobutyric trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Dược động học

Magnesi được chuyển hóa thành magnesi clorid. Khoảng 15-30% lượng magnesi clorid vừa tạo ra được hấp thu và sau đó thải trừ qua nước tiểu ở người có chức năng thận bình thường.

Pyridoxin được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

Chỉ định

Các trường hợp thiếu Magnesi: Dinh dưỡng thiếu, nghiện rượu, phụ nữ mang thai, phụ nữ nuôi con bú, kém hấp thu Magnesi, tiêu chảy, nôn mửa, bồng. Khi thiếu Calci đi kèm thì trong đa số trường hợp phải bù Magnesi trước khi bù Calci.

Điều trị các rối loạn chức năng của những cơn lo âu đi kèm với tăng thông khí (còn gọi là tạng co giật) khi chưa có điều trị đặc biệt.

Chống chỉ định

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người suy thận nặng với tốc độ thanh thải của creatinin dưới 30ml/phút.

Liều dùng và cách dùng:

Người lớn:

- Thiếu Mg nặng: 6-8 viên/ngày.

- Tạng cơ giật: 4viên/ngày.

Nên chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2 hoặc 3 lần: sáng, trưa và chiều. Uống viên thuốc với nhiều nước. Cần ngưng điều trị ngay khi nồng độ magnesi máu trở về bình thường. Hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Tương tác thuốc

Tránh dùng kết hợp thuốc với các chế phẩm có chứa phosphat và muối calci là chất ức chế quá trình hấp thu magnesi tại ruột non.

Trong trường hợp phải điều trị kết hợp với các tetracyclin đường uống, thì phải uống hai loại thuốc cách nhau ít nhất 3 giờ.

Không phối hợp với levodopa vì levodopa bị pyridoxin ức chế, điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid.

Pyridoxin làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai. Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

Thận trọng

Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận.

Trẻ em dưới 6 tuổi.

Uống thuốc trong khi ăn có thể làm giảm tác dụng phụ gây tiêu chảy của thuốc.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Sử dụng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Tác dụng của thuốc khi vận hành máy móc tàu xe:

Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

Quá liều và xử trí

Do thận có khả năng thải trừ một lượng lớn Magnesi nên trường hợp ngộ độc do sử dụng quá liều ít khi xảy ra. Tuy nhiên, nó có thể xuất hiện ở bệnh nhân có chức năng thận suy giảm sau khi uống một lượng lớn Magnesi.

Triệu chứng của ngộ độc thuốc bao gồm: nôn, buồn nôn, suy giảm chức năng hô hấp, phản xạ, yếu cơ, hạ huyết áp, giãn mạch ngoại vi, nhịp tim chậm và ngừng tim.

Đối với trường hợp ngộ độc thuốc nhẹ thường xử lý bằng cách giảm liều.

MEDISUN

Trong trường hợp Magnesi trong máu cao nghiêm trọng, tiêm tĩnh mạch chậm 10-20 ml dung dịch Calci gluconat 10%.

Tác dụng không mong muốn

Có thể gặp tác dụng không mong muốn rối loạn tiêu hóa như: tiêu chảy, đau bụng.

Hiếm gặp: buồn nôn, nôn.

Thông báo với bác sỹ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Bảo quản: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì.

Tiêu chuẩn: TCCS số 0650-026-2012

Logo công ty: **MEDISUN**

Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm ME DI SUN

Địa chỉ nhà sản xuất: Số 521, Ấp An Lợi, Xã Hoà Lợi, Huyện Bến Cát, T.Bình Dương.

Điện thoại: 0650 3589036 – Fax: 0650 3589297

Bình Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2015

Giám đốc cơ sở đăng ký thuốc



ĐS. LÊ MINH HOÀN



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy